

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 14/2018/DSST

Ngày: 08 - 8- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thanh T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: khu phố 4, phường AP, thị xã TA, tỉnh BD.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị P, sinh năm: 1961. Địa chỉ: ấp AQ, xã MAH B, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lý Thanh T trình bày: Chị và chị Huỳnh Thị P do có quen biết nhau từ trước nên từ tháng 7 năm 2017 chị T có cho chị P vay ba lần tổng cộng là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Cụ thể lần thứ nhất vào ngày 14/07/2017 chị P có gọi điện thoại hỏi vay của chị T số tiền 40.000.000 đồng, ngày 17/7/2017 chị T đã giao đủ số tiền trên cho chị P nhận. Sau đó khoảng một tháng (không nhớ rõ ngày tháng) chị P tiếp tục gọi điện thoại để vay tiếp của chị T số tiền 20.000.000đ. Lần thứ 3 cách lần vay thứ 2 hơn một tháng chị P tiếp tục vay số tiền

30.000.000đ. Mục đích vay tiền theo chị P trình bày là để hùn với con rể mua đất và làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất. Việc vay tiền hai bên không làm biên nhận nợ và thỏa thuận miệng lãi suất mỗi tháng chị P sẽ đưa cho chị T 1.000.000đ và chị P hứa đến tết năm 2018 sẽ trả đủ tiền vốn và lãi. Từ ngày vay đến nay chị P có trả cho chị được hai lần tiền lãi, lần thứ nhất khi chị P vay số tiền 20.000.000đ thì chị P đưa lại cho chị 6.000.000đ nói là đưa trước tiền lãi, lần thứ hai vào ngày 28/11/2017 đưa số tiền 9.000.000đ, tổng cộng là 15.000.000đ và nay chị đồng ý trừ số tiền này vào tiền vốn. Như vậy số tiền chị P còn nợ chị là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Nay chị T yêu cầu chị P có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 75.000.000đ và tiền lãi từ ngày 28/11/2017 đến nay tính tròn là 08 tháng theo lãi suất pháp luật quy định là 0,833%/tháng, thành tiền là 4.998.000đ, tổng cộng vốn lãi là 79.998.000đ (Bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng). Chị T xác nhận chị không còn cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Huỳnh Thị P trình bày: Thừa nhận vào khoảng năm 2017 chị có vay của chị Lý Thanh T ba lần tổng cộng là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể, mục đích vay lúc đầu là để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng sau đó bị bệnh nên đã dùng vào việc điều trị bệnh. Các lần vay tiền đều gọi điện thoại trước rồi đến nhận tiền, hai bên không làm biên nhận nợ. Từ ngày vay đến nay chị chưa trả vốn được lần nào cho chị T, chỉ trả lãi được các lần cụ thể như sau: Lần đầu vay 40.000.000đ, thỏa thuận lãi mỗi tháng 4.000.000đ, chị đóng lãi được 01 tháng và khoản hai tháng sau khi chị vay tiền lần thứ nhất thì chị hỏi vay tiếp số tiền 20.000.000đ, nhưng do còn thiếu 1 tháng tiền lãi của số tiền vay trước là 4.000.000đ nên chị T chỉ đưa cho chị 16.000.000đ, tổng cộng hai lần vay là 60.000.000đ và lãi thỏa thuận là 6.000.000đ chị đã đóng lãi được một tháng 6.000.000đ; lần 3 khoản hơn một tháng sau lần vay thứ 2 chị tiếp tục hỏi vay của chị T số tiền 30.000.000đ, tổng cộng ba lần vay là 90.000.000đ và thỏa thuận lãi suất 9.000.000đ/tháng (tương đương 10%/tháng). Sau khi vay lần thứ ba thì chị đã đóng lãi được 01 tháng với số tiền là 9.000.000đ cho đến nay thì không đóng lãi nữa, tổng cộng số tiền lãi chị đã đóng cho chị T cho cả ba lần vay là 23.000.000đ. Việc chị P trả lãi cho chị T, chị P không nhớ ngày tháng cụ thể, không có làm giấy tờ hay biên nhận gì và cũng không ai biết. Nay chị T yêu cầu chị có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc là 75.000.000đ và tiền lãi mỗi tháng 0,833% kể từ ngày 28/11/2017 đến nay là 08 tháng với số tiền 4.998.000, tổng cộng vốn lãi là 79.998.000đ (Bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng), chị P đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn không có khả năng trả một lần. Chị P xác định chị không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và yêu cầu tính lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” và bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại Khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã giao nộp đầy đủ, không cung cấp gì thêm và được Tòa án công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của chị Lý Thanh T yêu cầu chị Huỳnh Thị P trả số tiền vay gốc và lãi, thấy: Vào năm 2017 chị T có cho chị P vay tổng cộng 03 lần với số tiền là 90.000.000đ, việc cho vay không làm biên nhận nợ. Bị đơn là chị P cũng thừa nhận vào năm 2017 có vay của chị T ba lần với số tiền là 90.000.000đ và đến nay chưa trả được số tiền vốn lần nào. Mặc dù, việc chị T cho chị P vay tiền hai bên không làm biên nhận hay giấy tờ gì nhưng chị P đã thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, đã đủ căn cứ xác định chị P có vay tiền và còn nợ chị T số tiền nêu trên.

Chị T trình bày sau khi vay tiền chị P có trả lãi được hai lần với số tiền là 15.000.000đ và nay chị T đồng ý trừ số tiền lãi đã nhận vào tiền vốn nên chị P còn nợ số tiền gốc là 75.000.000đ nên chị T yêu cầu chị P phải có nghĩa vụ trả số tiền vay này. Đây là sự tự nguyện của chị T và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đối với tiền lãi tại phiên Tòa chị T chỉ yêu cầu chị P trả số tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định là 0,833%/tháng, tính từ ngày 28/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 08 tháng với số tiền là 4.998.000đ ($75.000.000đ \times 0,833\%/tháng \times 08 \text{ tháng}$) là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Xét lời trình bày của chị P thấy: Chị P thừa nhận số tiền vay của chị T tổng cộng là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Từ ngày vay đến nay chị P chưa trả vốn cho chị T lần nào, chỉ trả lãi cho chị T nhiều lần tổng cộng số tiền là 23.000.000đ và chị P cũng thừa nhận các lần trả lãi cho chị T thì chị P không nhớ ngày tháng cụ thể, không có làm giấy tờ hay biên nhận gì và cũng không ai biết. Việc này chị T chỉ thừa nhận có nhận lãi của chị P với số tiền là

15.000.000đ. Do đó, chỉ có căn cứ để xác định số tiền lãi mà chị P đã đóng cho chị T là 15.000.000đ và chị T đã đồng ý trừ vào số tiền vốn vay.

Tại phiên tòa chị P cũng thống nhất việc chị T trừ số tiền lãi mà chị T đã nhận là 15.000.000đ vào tiền vốn nên chị P còn nợ lại số tiền vốn là 75.000.000đ và đồng ý số tiền lãi từ ngày 28/11/2018 đến nay là 4.998.000đ. Chị P đồng ý trả cho chị T số tiền vốn còn lại là 75.000.000đ và tiền lãi là 4.998.000đ tổng cộng vốn lãi là 79.998.000đ nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ. Việc chị P yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả hết nợ nhưng chị T không chấp nhận, xét yêu cầu này của chị P không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thanh T buộc chị Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thanh T số tiền vốn và lãi là 79.998.000đ (Bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng)

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ là 3.999.900đ (làm tròn 4.000.000đ) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thanh T.

Buộc chị Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Lý Thanh T số tiền vốn vay gốc là 75.000.000đ và tiền lãi 4.998.000đ, tổng cộng là 79.998.000đ (Bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà bên phải thi hành án chậm thi hành án, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Chị Lý Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T số tiền 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001638 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Nội